

Số: 1916 /TB-CTHADS

Đắk Nông, ngày 30 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Bản án số 44/2024/HSST ngày 29/8/2024 của TAND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 22/QĐ-CTHADS và Quyết định thi hành án số 49/QĐ-CTHADS ngày 15/10/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Thông báo số 1855/TB-CTHADS ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;

Xét đơn đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ Thẩm định giá và hồ sơ năng lực nộp ngày 27/12/2024 về việc đăng ký tham gia dịch vụ Thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá SAG;

Ngày 23/12/2024 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông đã thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng Đào – Địa chỉ: thôn 1, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tài sản thẩm định giá là 10 loại máy thiết bị của Nguyễn Thị Hồng Đào như sau:

- Máy Penas – máy Laser trị nám xóa xăm
- Máy Aqua Skin II, máy tiêm tinh chất
- Máy Beauty Device, máy trị sẹo
- Máy Cheveux, máy soi da
- Máy Skin, máy soi da
- Máy Skin Analysis System máy soi da
- Máy Ultrasonic máy chăm sóc da
- Máy Ultrasonic máy chăm sóc da
- Facila Steamer, máy xông hơi
- Facila Steamer, máy xông hơi

Hết thời gian thông báo nhưng chỉ có Công ty TNHH thẩm định giá SAG đăng ký tham gia thẩm định giá tài sản mà Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông xử lý.

Xét thấy Công ty Cổ phần Thẩm định giá SAG có đầy đủ các tiêu chí tham gia thẩm định giá theo yêu cầu nên Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông lựa chọn là đơn vị thẩm định giá 10 loại máy thiết bị của Nguyễn Thị Hồng Đào theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Công ty TNHH Thẩm định giá SAG;
- Trang TTĐT Cục THADS t. Đắk Nông;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Đình Đạo

BẢNG CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN
(Theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục THADS về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC			CHI CHÚ
				TĐG SAG	TĐG 2	TĐG 3	
1	2	3	4	5			6
	TỔNG		100	84			
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	13			
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.	Có 02 chi nhánh trở lên.	5	5			
		Chỉ có 01 chi nhánh.	4				
		Không có chi nhánh.	3				
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Trên 07 thẩm định viên.	5				
		Từ 05 - 07 thẩm định viên.	4				
		Dưới 05 thẩm định viên.	3	3			
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá.	Trên 05 năm.	5	5			
		Từ 03 - 05 năm.	5				
		Dưới 05 năm.	4				
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	55			
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Trên 30 hồ sơ.	15				
		Từ 20 - 30 hồ sơ.	14				
		Dưới 20 hồ sơ.	13	13			
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá.	<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính.</i>	10	10			
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành	9				
		nhưng đã chấp hành, khắc phục xong.	8				
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính.	0				
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá.	<i>kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	5				
		kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4				
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3	3			
	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại.	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>	10	10			

4	thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá.	Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc.	9				
		Trên 05 ngày làm việc.	8				
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá.	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu.	10				
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu.	9	9			
		Không có phần mềm.	0				
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố.	Từ 80 điểm trở lên.	10	10			
		Từ 70 đến dưới 80 điểm.	9				
		Từ 60 đến dưới 70 điểm.	8				
III Năng lực tài chính			15	14			
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty.		5	5			
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây.	<i>Thập nhất trong số các hồ sơ đăng ký.</i>	5	5			
		Thấp thứ 2.	4				
		Thấp thứ 3.	3				
		Thấp thứ 4.	2				
		Thấp thứ 5 trở đi.	1				
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất.	Trên 5 tỷ/năm.	5				
		Từ 03- 05 tỷ/năm.	4	4			
		Từ 1-3 tỷ/năm.	3				
		Dưới 1 tỷ/năm.	2				
IV Tiêu chí khác.			10	2			
1	Doanh nghiệp có hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.		5				
2	Doanh nghiệp có Trụ sở, hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Có Trụ sở.	5				
		Có Chi nhánh.	3				
		Có Văn phòng đại diện.	2	2			

Đắk Nông, ngày 30 tháng 12 năm 2024

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận

- Cục trưởng;
- Trưởng phòng NV&TCTHADS;
- Lưu: HSTHA.



Phạm Đình Đạo